

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2021/HNGĐ-ST
Ngày 27-9-2021
“Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Sang;

Ông Huỳnh Văn Inh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Châu Thị Phụng Liên, là Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 27 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 339/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2021 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 131/2021/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 9 năm 2021; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Trần Đoàn Duy Ph, sinh năm 1988 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp Đầu Bờ, xã Hòa Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Trúc Đ, sinh năm 1991 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp Khánh Lộc, xã Song Lộc, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn anh Trần Đoàn Duy Ph trình bày và yêu cầu: Anh và chị Nguyễn Thị Trúc Đ tổ chức cưới nhau vào năm 2010, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Hòa Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn anh chị sống chung với mẹ ruột của anh tại ấp Đầu Bờ, xã Hòa Thuận. Thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc không có mâu thuẫn gì, nhưng thời gian gần đây phát sinh mâu thuẫn, bất đồng, không có tiếng nói chung, không còn tình cảm với với nhau, anh và chị Trúc Đ đã sống ly thân từ tháng 12/2019 cho đến nay.

- Về con chung: có 01 con chung tên là Trần Nguyễn Phương L, sinh ngày

18/6/2011, hiện đang sống với anh Ph.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Anh yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Anh yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Thị Trúc Đ.

- Về con chung: Yêu cầu tiếp tục nuôi con chung Trần Nguyễn Phương L, không yêu cầu chị Trúc Đ cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành đã tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để các đương sự có cơ hội đoàn tụ và thống nhất với nhau về việc giải quyết vụ án. Tuy nhiên đối với chị Nguyễn Thị Trúc Đ là bị đơn đã được Tòa án tổng đạt thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ qua người thân, nhưng vắng mặt không có lý do nên phiên hòa giải không tiến hành được và Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa hôm nay, anh Trần Đoàn Duy Ph và chị Nguyễn Thị Trúc Đ đều vắng mặt, nhưng anh Ph có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Anh Ph giữ nguyên yêu cầu ly hôn với chị Trúc Đ; yêu cầu được nuôi con chung.

Đối với chị Nguyễn Thị Trúc Đ vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị Trúc Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng và thẩm quyền giải quyết: Quan hệ pháp luật của vụ án là “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”. Bị đơn chị Nguyễn Thị Trúc Đ cư trú tại ấp Khánh Lộc, xã Song Lộc, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Sau khi thụ lý, Tòa án đã ra thông báo về việc thụ lý vụ án và tiến hành tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tại Điều 196, 208, 209, 210 và Điều 211 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa anh Ph vắng mặt, nhưng có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt; chị Trúc Đ vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh Ph và chị Nguyễn Thị Trúc Đ.

[2] Về hôn nhân: Anh Trần Đoàn Duy Ph và chị Nguyễn Thị Trúc Đ tổ chức cưới nhau vào năm 2010, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã

Hòa Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 05/5/2010, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận. Trong quá trình chung sống theo anh Ph giữa anh với chị Trúc Đ xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng không dàn xếp được, vợ chồng không có tiếng nói chung và đã sống ly thân với chị Trúc Đ từ tháng 12/2019 cho đến nay. Từ đó tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nữa nên anh Ph yêu cầu được ly hôn với chị Trúc Đ.

Xét đơn khởi kiện của anh Trần Đoàn Duy Ph về yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Thị Trúc Đ; Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ để chấp nhận.

Vì sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh đã tổng đạt đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn của anh Ph và các chứng cứ kèm theo cho chị Trúc Đ; thông báo việc thụ lý vụ án và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải gửi cho chị Trúc Đ; chị Trúc Đ biết việc anh Ph yêu cầu ly hôn với chị Trúc Đ được Tòa án thụ lý, giải quyết. Mặc dù biết được việc anh Ph làm đơn yêu cầu ly hôn và được Tòa án thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải nhưng chị Trúc Đ không đến, không tạo điều kiện gặp anh Ph để hàn gắn đoàn tụ. Khoản 1 Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình quy định: “Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình”. Nhưng đối với chị Trúc Đ không quan tâm đến hạnh phúc gia đình, không đến gặp anh Ph để bày tỏ, giải quyết mâu thuẫn, bất đồng nhằm hàn gắn, đoàn tụ với anh Ph. Tại biên bản tiếp xúc với anh Nguyễn Kim L₁ (là anh ruột của chị Trúc Đ), anh L₁ trình bày anh có nghe chị Trúc Đ trình bày về việc Ph làm đơn ly hôn Trúc Đ cũng đồng ý. Về cháu Phương L là con chung của Trúc Đ và Ph; hiện cháu đang sống với Ph, Trúc Đ đồng ý giao cho Ph nuôi, nhưng không cấp dưỡng nuôi con. Từ những căn cứ nêu trên; Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Ph, cho anh Ph được ly hôn với chị Trúc Đ.

[3] Về con chung: Anh Ph yêu cầu được nuôi con chung là cháu Trần Nguyễn Phương L và chị Trúc Đ cũng đồng ý giao cháu Phương L cho anh Ph tiếp tục nuôi dưỡng sau khi ly hôn nên Hội đồng xét xử giao cháu Phương L cho anh Ph được quyền nuôi con.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Do anh Ph không yêu cầu chị Trúc Đ cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Trần Đoàn Duy Ph trình bày không có, không yêu cầu; chị Trúc Đ không có ý kiến trình bày về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Anh Trần Đoàn Duy Ph phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Căn cứ các Điều 51, 53, 54, 56, 57, các Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và Gia đình; áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Đoàn Duy Ph.

1. Về hôn nhân: Anh Trần Đoàn Duy Ph được ly hôn với chị Nguyễn Thị Trúc Đ.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Nguyễn Phương L, sinh ngày 18/6/2011 cho anh Trần Đoàn Duy Ph được tiếp tục nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Chị Trúc Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Do anh Ph không yêu cầu chị Trúc Đ cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Anh Trần Đoàn Duy Ph trình bày không có và chị Trúc Đ có ý kiến, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: Anh Trần Đoàn Duy Ph phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004710 ngày 05 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt bản án hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- UBND xã Hòa Thuận;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Lê Văn Hùng